

Số: 511 /SYT-SGDĐT-BHXH

Hung Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2019

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về điều kiện thực hiện, trách nhiệm lập hồ sơ, mức trích chuyên, thanh toán, quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây viết là Nghị định 146/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học (sau đây viết là Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT);

Căn cứ Công văn số 3118/BYT-BH của Bộ Y tế ngày 04/6/2019 trả lời Công văn số 1378/BHXH-CSYT của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về khó khăn, vướng mắc trong việc trích, chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) đối với sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Công văn số 59/BHXH-TCKT ngày 07/01/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về hướng dẫn trích chuyên, quyết toán kinh phí CSSKBĐ theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP (sau đây viết là Công văn 59/BHXH-TCKT);

Liên ngành Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên hướng điều kiện thực hiện, trách nhiệm lập hồ sơ, mức trích chuyên thanh toán, quyết toán kinh phí CSSKBĐ tại cơ sở giáo dục hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế như sau:

I. Điều kiện, trách nhiệm lập hồ sơ, mức kinh phí chi cho khám bệnh, chữa bệnh trong công tác CSSKBĐ

1. Điều kiện được cấp kinh phí

- Cơ sở giáo dục được cấp kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) để thực hiện khám chữa bệnh (KCB) trong CSSKBĐ khi có đủ các điều kiện:

a) Điều kiện về nhân viên y tế trường học:

- Đối với cơ sở giáo dục có nhân viên y tế trường học chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: Đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 34, Nghị định 146/2018/NĐ-CP.

- Đối với các cơ sở giáo dục không có nhân viên y tế trường học chuyên trách hoặc kiêm nhiệm:

+ Các trường mầm non và phổ thông công lập phải ký hợp đồng với Trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc cơ sở KCB từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên theo sự phân công của Trung tâm y tế tuyến huyện để CSSKBĐ cho học sinh, sinh viên (HSSV) (mẫu hợp đồng kèm theo hướng dẫn này);

+ Cơ sở giáo dục khác ký hợp đồng với Trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc các cơ sở KCB từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để CSSKBĐ cho HSSV (mẫu hợp đồng theo quy định của pháp luật);

b) Điều kiện về Phòng y tế trường học

Cơ sở giáo dục có Phòng y tế hoặc phòng làm việc riêng để thực hiện sơ cứu, cấp cứu, xử trí ban đầu cho các đối tượng do cơ sở giáo dục quản lý khi bị tai nạn thương tích, các bệnh thông thường trong thời gian học tập, làm việc tại cơ sở giáo dục, cụ thể:

- Trường học phải có Phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và CSSKBĐ đối với HSSV;

- Phòng y tế các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp, trường chuyên biệt được trang bị tối thiểu 01 giường khám và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường, cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cứu, cấp cứu và CSSKBĐ cho HSSV theo quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp. Đối với cơ sở giáo dục mầm non cần có trang thiết bị, dụng cụ y tế và thuốc thiết yếu phù hợp với lứa tuổi;

- Có sổ khám bệnh theo mẫu A1/YTCS ban hành tại Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế quy định hệ thống mẫu biểu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn; sổ theo dõi sức khỏe theo mẫu số 02 của Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT;

2. Trách nhiệm lập hồ sơ trích chuyển kinh phí CSSKBĐ

a) Đối với cơ sở giáo dục

Hàng năm, trước ngày 31/10 lập và gửi bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ theo Mẫu số 01a/BHYT kèm bản sao hợp đồng ký với cơ sở y tế trong trường hợp trường học không có nhân viên y tế; danh sách HSSV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác theo Mẫu số 02/BHYT (mẫu được ban hành tại Công văn 59/BHXH-TCKT);

- Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật các thông tin đã kê khai và cung cấp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trường hợp có thay đổi các thông tin

đã kê khai, các đơn vị phải thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan Bảo hiểm xã hội các thông tin được thay đổi để dừng việc trích chuyển kinh phí CSSKBD, đối với các đơn vị không đủ điều kiện theo quy định đã nêu tại khoản 1, Mục I văn bản này.

b) Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội

- Định kỳ hoặc đột xuất, cơ quan Bảo hiểm xã hội (phòng Giám định BHYT hoặc bộ phận giám định của Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố) có trách nhiệm kiểm tra điều kiện sử dụng kinh phí CSSKBD tại các cơ sở giáo dục;

- Căn cứ thông tin được cung cấp trên Mẫu 01a/BHYT, 02BHYT cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh (Phòng Quản lý thu hoặc bộ phận thu của Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố) kiểm tra, đối chiếu với cơ sở dữ liệu quản lý thu. Trường hợp chưa trùng khớp thì liên hệ với cơ sở giáo dục để kiểm tra, đối chiếu hoàn thiện lại hồ sơ, cập nhật vào phần mềm quản lý thu và sổ thẻ (TST), xác định số tiền trích cho công tác CSSKBD để lại cho các đơn vị; lập bảng tổng hợp đối tượng và kinh phí CSSKBD theo Mẫu 03/BHYT (mẫu được ban hành tại Công văn 59/BHXH-TCKT), chuyển từ phần mềm TST sang phần mềm kế toán tập trung KTTT;

- Căn cứ Mẫu 03/BHYT trên phần mềm KTTT, cơ quan Bảo hiểm xã hội (Phòng Kế hoạch - Tài chính hoặc bộ phận kế toán Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố) chuyển kinh phí cho cơ sở giáo dục

3. Mức trích kinh phí chi cho KCB trong công tác CSSKBD

Mức trích kinh phí chi cho KCB trong công tác CSSKBD tại cơ sở giáo dục (đủ điều kiện theo quy định ở khoản 1 Mục I; có hồ sơ đầy đủ theo quy định ở khoản 2, Mục I công văn này) gồm:

a) 5% số thu BHYT tính trên tổng số trẻ em dưới 6 tuổi hoặc HSSV đang theo học tại cơ sở giáo dục (kể cả HSSV có thẻ BHYT ở các nhóm đối tượng khác), công thức tính như sau:

$$\text{Số tiền trích} = 5\% \times (N_{\text{số người}} \times M_{\text{bảo hiểm y tế}} \times L_{\text{cơ sở}} \times Th)$$

Trong đó:

- $N_{\text{số người}}$: Tổng số trẻ em dưới 6 tuổi; HSSV đang theo học tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tham gia BHYT.

- $M_{\text{bảo hiểm y tế}}$: Mức đóng BHYT áp dụng đối với đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi hoặc HSSV theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018.

+ $L_{\text{cơ sở}}$: Mức lương cơ sở tại thời điểm đóng BHYT.

+ Th: Số tháng đóng BHYT.

b) 1% tính trên số tiền đóng BHYT hàng tháng cho người lao động tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

II. Nội dung chi, thanh toán, quyết toán kinh phí KCB trong công tác CSSKBD

1. Nội dung chi

a) Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ em, HSSV, các đối tượng do cơ sở giáo dục quản lý khi bị tai nạn thương tích hoặc các trường hợp bệnh thông thường trong thời gian học, làm việc tại cơ sở giáo dục;

b) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ CSSKBD, tủ tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe tại cơ sở giáo dục;

c) Chi mua văn phòng phẩm sổ sách phục vụ hoạt động KCB trong công tác CSSKBD;

2. Về thanh quyết toán, quyết toán kinh phí

Đối với cơ sở giáo dục thực hiện hạch toán các khoản chi KCB trong công tác CSSKBD vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán theo quy định hiện hành;

3. Cơ sở giáo dục được cấp kinh phí chi cho KCB trong CSSKBD có trách nhiệm sử dụng cho công tác CSSKBD, không được sử dụng vào mục đích khác, số kinh phí được cấp đến cuối năm chưa sử dụng hết, được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng;

Cơ sở giáo dục được cấp kinh phí CSSKBD theo hướng dẫn tại văn bản này không phải quyết toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội nhưng có trách nhiệm báo cáo việc sử dụng kinh phí khi tổ chức Bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai có hiệu quả các nội dung, hoạt động về công tác y tế trường học, CSSKBD cho HSSV;

- Chỉ đạo các đơn vị y tế địa phương, Trạm y tế các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch hoạt động về y tế trường học, ký hợp đồng với các nhà trường trong công tác đảm bảo CSSKBD cho HSSV đối với trường mầm non và phổ thông công lập không có nhân viên y tế học đường, đảm bảo chuyên môn triển khai các chương trình y tế chăm sóc sức khỏe HSSV trong các cơ sở giáo dục;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện y tế trường học, điều kiện thực hiện CSSKBD.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học, ký hợp đồng với cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện CSSKBD đối với các trường không có nhân viên y tế học đường; kê khai chính xác thông tin cung cấp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác định điều kiện trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HSSV;

- Đôn đốc, giám sát và kiểm tra cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học, CSSKBD cho HSSV.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đôn đốc cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện lập hồ sơ đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBD và danh sách HSSV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác đảm bảo theo quy định;

- Tổ chức trích chuyển kinh phí CSSKBD kịp thời cho các cơ sở giáo dục đủ điều kiện thực hiện CSSKBD ngay sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị.

Các nội dung tại văn bản này được thực hiện từ năm tài chính 2019, Hướng dẫn Liên ngành Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội tỉnh về điều kiện thực hiện, trách nhiệm lập hồ sơ, mức trích chuyển, thanh toán, quyết toán kinh phí CSSKBD tại các cơ sở giáo dục, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung vướng mắc hoặc chưa rõ các đơn vị phản ánh về Sở Y tế (phòng Nghiệp vụ Y), Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Chính trị tư tưởng - Giáo dục chuyên nghiệp), Bảo hiểm xã hội tỉnh (Phòng Kế hoạch - Tài chính) để được hướng dẫn./.

SỞ Y TẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Chung

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Xuân Quyết

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phong

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính; Sở LĐTB&XH (để phối hợp);
- Các sở: YT, GD&ĐT, BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT BHXH tỉnh. 12

Tên đơn vị:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Mã số đơn vị:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ TRÍCH CHUYỂN
KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, (tên đơn vị).....đủ điều kiện để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động/học sinh sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tại đơn vị có tham gia BHYT, cụ thể như sau:

1. Về nhân lực y tế: có.....cán bộ gồm

1.1. Ông/bà:.....

- Số chứng chỉ hành nghề KCB.....ngày cấp.....nơi cấp.....

- Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu với Trạm Y tế số:..... từ ngày...../...../2019 đến ngày...../...../.....

1.2. Ông/bà:.....

- Số chứng chỉ hành nghề KCB.....ngày cấp.....nơi cấp.....

- Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động/Hợp đồng thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu với Trạm Y tế số:..... từ ngày...../...../2019 đến ngày...../...../.....

2. Về cơ sở vật chất:

- Có phòng y tế riêng ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; diện tích phòng:..... m².

- Phòng Y tế được trang bị: giường khám bệnh,..... bàn làm việc,..... ghế làm việc,..... tủ đựng thuốc, dụng cụ thiết bị y tế thông thường.

3. Các thông tin của đơn vị:

- Tên đơn vị:

- Địa chỉ:.....

- Tài khoản số:.....

- Nơi mở tài khoản:.....

Đề nghị BHXH.....trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho (tên đơn vị).....từ ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại đơn vị theo quy định; thông báo cho cơ quan BHXH ngay khi có thay đổi./.

....., ngày..... tháng..... năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Số: HĐYTTHTCSGD

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 3118/BYT-BH của Bộ Y tế ngày 04/6/2019 trả lời Công văn số 1378/BHXH-CSYT của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về khó khăn, vướng mắc trong việc trích, chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) đối với sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Hôm nay, ngày tháng năm , tại Trường.....

Chúng tôi gồm có:

1. Bên A: Trường.....

Địa chỉ.....

Địa chỉ thư điện tử.....

Điện thoại.....Fax.....

Tài khoản số Tại Kho bạc nhà nước, (NH).....

Đại diện là ông (bà).....

Chức vụ: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng (Nếu Phó Hiệu trưởng phải có giấy ủy quyền của Hiệu trưởng).

2. Bên B: (Tên cơ sở y tế được Trung tâm y tế huyện phân công làm nhiệm vụ y tế trường học tại cơ sở giáo dục)

Địa chỉ.....

Địa chỉ thư điện tử.....

Điện thoại.....Fax.....

Tài khoản số Tại Kho bạc nhà nước (NH).....

Đại diện là ông (bà).....Chức vụ:
Trưởng trạm hoặc Phó Trưởng trạm (Nếu Phó Trưởng trạm phải có giấy ủy quyền của Trưởng trạm)

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thực hiện công tác y tế trường học từ ngày tháng năm theo các điều khoản sau:

Điều 1. Quyền và trách nhiệm Bên A

1. Quyền hạn,

Yêu cầu bên B thực hiện các nội quy tại khoản điều của hợp đồng này và nội dung của công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

2. Trách nhiệm

- Bố trí phòng làm việc cho nhân viên y tế do bên B cử đến theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Cung cấp cho bên B danh sách cán bộ, giáo viên, học sinh có thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 2. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. Quyền hạn

- Yêu cầu bên A bố trí phòng làm việc cho nhân viên y tế đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Bên A thực hiện các nội quy tại khoản điều của hợp đồng này và nội dung của công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Từ chối đề xuất của bên B nếu đề xuất đó không đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm

- Cử nhân viên y tế làm nhiệm vụ y tế trường học đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện nội dung liên quan quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Điều 3. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng

Từ ngày tháng năm đến ngày 31 tháng 12 năm.....

(Hai bên ký hợp đồng thỏa thuận một năm hoặc dài hạn và gia hạn tự gia hạn hợp đồng hoặc bổ sung phụ lục hợp đồng)

Điều 4. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ cùng bàn bạc và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tự thỏa thuận, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện.

3. Trong thời gian tranh chấp, hai bên vẫn phải đảm bảo không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ y tế trường học.

Điều 5. Cam kết chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng và các quy định của pháp luật.

2. Các thông báo và thỏa thuận được thực hiện bằng văn bản gửi qua bưu điện hoặc thư điện tử nêu trong hợp đồng này.

3. Các bên không được cung cấp hoặc đưa thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của các bên, ảnh hưởng đến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế.

4. Các thỏa thuận khác (nếu có) phải được hai bên ghi nhận thành các phụ lục của hợp đồng này nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên gửi 02 bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và kết thúc hai bên đã thực hiện xong nghĩa vụ và thanh lý hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)